

Số: **05** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **04** tháng **01** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng được phép hoạt động sau khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; sự quản lý của các Bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Ban Sáng lập Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP, MT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

ĐIỀU LỆ
QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SINH KẾ VÌ CỘNG ĐỒNG

*(Được công nhận kèm theo Quyết định số: 05 /QĐ-BNV,
ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi của Quỹ:

- Tên gọi bằng tiếng Việt: Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng;
- Tên gọi bằng tiếng Anh: Community Livehood Fund;
- Tên viết tắt tiếng Anh: CLF.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ (nếu có) được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trụ chính của Quỹ đặt tại: Tầng 2, Tòa nhà 25T2, Khu Đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại/Fax: 02432216499.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội, hoạt động không vì lợi nhuận, được thành lập nhằm mục đích thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, tài trợ, khuyến khích phát triển sinh kế, cải thiện, nâng cao điều kiện, mức sống, thu nhập, xóa đói giảm nghèo và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, nhất là các hộ gia đình nghèo, gia đình khó khăn tại các vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, những vùng đặc biệt khó khăn và góp phần thúc đẩy chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động, tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động hỗ trợ theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Công khai, minh bạch về thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ;

d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động trên cả nước.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng (bao gồm tài khoản Việt Nam đồng và tài khoản ngoại tệ).

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Công ty cổ phần Tập đoàn giáo dục Egroup.

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Center Building, số 01, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Tập đoàn giáo dục Egroup, số 0102952657, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 9 năm 2008 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp; Mã số doanh nghiệp: 01012952657, người đại diện theo quy định của pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Thủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty;

Người đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn giáo dục Egroup tham gia thành lập Quỹ với tư cách là 01 sáng lập viên tổ chức: Ông Nguyễn Ngọc Thủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.

Sinh ngày: 17/4/1982 tại Vạn Thắng, Ba Vì, Hà Nội.

Quê quán: Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Số căn cước công dân: 001082025295 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 21/11/2017.

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 02 Tầng 27, Khối B, Tổ hợp chung cư cao tầng và Dịch vụ N04 Khu Đô Thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Khánh Thủy

Sinh ngày: 02/9/1980 Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội.

Quê quán: Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân : Số 012096741 cấp ngày 28/11/2013 tại Công an thành phố Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Di động: 0914 355 738.

3. Ông Nguyễn Ngọc Khánh

Sinh ngày: 02/9/1983 tại Ba Vì, Hà Nội.

Quê quán: Ba Vì, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Số căn cước công dân: Số 001083022400 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/02/2017.

Hộ khẩu thường trú: Liên kề 01A, Khu nhà ở và Dịch vụ thương mại Nàng Hương, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Anh ngữ Apax.

Di động: 0912 912 421.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Sinh ngày: 19/12/1972 tại Ứng Hòa, Hà Sơn Bình.

Quê quán: Ứng Hòa, Hà Sơn Bình.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân: Số 030172000631 cấp ngày 28/12/2015 tại Cục cảnh sát Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú: Số 79, phố Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Di động: 0912 397 382.

5. Bà Nguyễn Thị Hoài Hương

Sinh ngày: 21/5/1985 tại Hà Nội.

Quê quán: Hà Nội.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân: Số 001185010730 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/4/2016.

Hộ khẩu thường trú: Số 3 ngách 58/26, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 1812, G5 Chung cư Five Star, đường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Di động: 0984210585.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và các nguồn vốn thu được do tiếp nhận, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp cho Quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tài trợ, khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người nghèo, khó khăn là công dân Việt Nam phát triển kinh tế trên nền tảng ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất phục vụ đời sống phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án tài trợ, hỗ trợ về vốn, vật tư, trang thiết bị, tư vấn, phát triển doanh nghiệp nhỏ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, kết nối hợp tác, mở rộng quy mô, thị trường. Thực hiện các chương trình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn bảo trợ nhằm khuyến khích các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, người nghèo, thu nhập thấp khởi nghiệp phát triển kinh tế dựa vào ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo ra các sản phẩm, hàng hóa có chất lượng và nhân rộng các mô hình doanh nghiệp nhỏ có hiệu quả theo hướng đa dạng phục vụ đời sống và có khả năng cạnh tranh, xuất khẩu, tăng thu nhập, góp phần thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển hội nhập với các nước trên thế giới.

3. Tiếp nhận và quản lý tài sản, các khoản tài trợ, viện trợ, hiến tặng theo ủy quyền, uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tài trợ theo hợp đồng.

4. Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ cho Quỹ. Tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp về tài chính, tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và thực hiện các hoạt động tài trợ, hỗ trợ theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, đúng hợp đồng, địa chỉ uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân, nông dân, hộ gia đình nghèo, thu nhập thấp... phát triển sinh kế, đổi mới, hợp lý hoá sản xuất, nâng cao mức sống, thu nhập cho người dân và tăng doanh thu cho doanh nghiệp.

6. Nghiên cứu, khảo sát thực tế, tập hợp đánh giá nguyện vọng của hộ gia đình, người dân, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nhỏ khắp mọi miền đất nước để xác định và lựa chọn hình thức hỗ trợ, tài trợ, tư vấn ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất tạo ra sản phẩm có chất lượng kinh tế cao phù hợp với năng lực, sở trường, thế mạnh và đặc thù địa phương nhằm phát huy hiệu quả hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

7. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân có phương án, nguyện vọng lập doanh nghiệp, khởi nghiệp phát triển kinh tế có ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ vào sản xuất, phục vụ đời sống theo đúng quy định của pháp luật và công khai, minh bạch, đúng đối tượng, địa chỉ, định mức theo sự uỷ quyền của cá nhân, tổ chức phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

8. Tìm kiếm, lựa chọn các giải pháp công nghệ, các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ có ứng dụng vào thực tiễn và nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng công nghệ được Quỹ lựa chọn nhằm tạo ra các dự án hỗ trợ có hiệu quả.

9. Hỗ trợ xây dựng các chương trình quảng bá, làm lan tỏa và thu hút sự gia của nhiều hộ gia đình, doanh nghiệp khởi nghiệp, từ đó thúc đẩy sự phát triển dự án khởi nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Tuyên truyền, vận động quyên góp, hỗ trợ, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản hợp pháp do các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và tiến hành các hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Tiền và tài sản của Quỹ được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch, tiết kiệm, có hiệu quả, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính chi hỗ trợ, thực hiện các hoạt động của Quỹ theo đúng quy định tại Quyết định số 10/QĐ-BTC ngày 12 tháng 2 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

5. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, báo cáo, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ, biên bản về các hoạt động của Quỹ và chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Khi thay đổi về trụ sở làm việc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo Bộ Nội vụ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

7. Xây dựng kế hoạch, lựa chọn hình thức hỗ trợ tổ chức, cá nhân có phương án khởi nghiệp phát triển sản xuất trên nền tảng ứng dụng khoa học và công nghệ thông qua kết quả khảo sát đánh giá nguyện vọng, nhu cầu để lựa chọn phương án phát triển ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ khả thi để quyết định hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

8. Được quan hệ với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để vận động quyên góp, tài trợ, thực hiện dự án, đề án và được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

9. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật.

10. Hàng năm, Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo thu, chi tài chính cho cơ quan cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 03 năm sau.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ.
4. Văn phòng đại diện, chi nhánh, các đơn vị trực thuộc được thành lập theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ, gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu từ 05 (năm) thành viên trở lên do Sáng lập viên đề cử; trường hợp không có đề cử của Sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển, tăng trưởng nguồn vốn Quỹ; thông qua danh sách các đối tượng được xét cấp tài trợ, hỗ trợ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 100.000.000 VNĐ (một trăm triệu đồng tiền Việt Nam) trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động; quy định về quản lý và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 03 (ba) tháng 01 (một) lần, và có thể họp bất thường theo yêu cầu của tối thiểu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia dự họp;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết trong Hội đồng quản lý Quỹ bằng nhau thì quyết định theo bên có số phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền xin từ nhiệm vì lý do cá nhân hoặc có thể bị Hội đồng bãi nhiệm giữa nhiệm kỳ khi có hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án kết án có hiệu lực.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;
- c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;
- d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;
- đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;
- e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, gồm: Trưởng ban, 01 (một) Phó Trưởng ban và ít nhất 01 (một) ủy viên.
2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:
 - a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;
 - b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.
3. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.
2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài sản, tài chính;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Quỹ;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ và chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; mở sổ hạch toán, kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến Quỹ (theo dõi thu, chi tài chính, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh mục các hoạt động hỗ trợ); lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm cho Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong thời gian mình phụ trách cho đến khi hoàn thành công việc bàn giao cho người khác phụ trách.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn

Hội đồng quản lý Quỹ căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Quỹ, quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, có thể thành lập các bộ phận chuyên môn giúp việc không có tư cách pháp nhân. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nhân sự làm việc tại các bộ phận chuyên môn giúp việc do Hội đồng quản lý Quỹ quy định phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Quỹ được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ khi cần thiết và báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Quỹ, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 16. Quan hệ của Quỹ đối với các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ Tài chính về hoạt động tài chính, sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

2. Quỹ được quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Quỹ chịu sự giám sát của nhân dân và các tổ chức, cá nhân, nhà tài trợ theo quy định của pháp luật.

Chương IV VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 17. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào tài khoản Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động quyên góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 18. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động quyên góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhà tài trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ của Quỹ

1. Đối tượng hỗ trợ, tài trợ của Quỹ:

a) Công dân, người nghèo Việt Nam ở mọi vùng, miền của đất nước có nhu cầu, nguyện vọng phát triển sinh kế, có mong muốn lập nghiệp, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hóa phục vụ đời sống góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập.

b) Hộ gia đình nghèo, khó khăn, thiếu kiến thức, thiếu tư liệu, phương tiện sản xuất ở nông thôn mọi miền cả nước, có nhu cầu, mong muốn phát triển sinh kế, lập nghiệp, cải thiện và nâng cao chất lượng sống, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hóa phục vụ đời sống, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho gia đình, người dân và cộng đồng;

c) Tổ chức, doanh nghiệp nhỏ hoạt động theo quy định của pháp luật mới thành lập trong thời gian từ 01 (một) đến 03 (ba) năm trở lại đang khó khăn về vốn, kiến thức, kỹ thuật, trang thiết bị, vật tư, mở rộng quy mô, tạo lập thị trường... có nhu cầu duy trì, mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng và giá trị kinh tế cao, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, tăng doanh thu cho doanh nghiệp nhỏ và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, xuất khẩu.

d) Thực hiện các chương trình, dự án, hỗ trợ nhân đạo vì mục đích phát triển cộng đồng khác như: trao quà cho các em học sinh, gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo, tái nghèo, hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ cho những trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị mất người, mất nhà cửa do thiên tai, bão, lũ.

2. Quỹ thực hiện hỗ trợ, tài trợ theo danh sách đề xuất của các tổ chức, cá nhân có nguyện vọng khởi nghiệp doanh nghiệp nhỏ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc trên cơ sở Quỹ khảo sát, đánh giá nhu cầu, nguyện vọng, khả năng, năng lực thực hiện kết hợp với đặc thù, thế mạnh của vùng, địa phương để xác định tính khả thi, hiệu quả của phương án, dự án khởi nghiệp để quyết định hình thức hỗ trợ phù hợp trên cơ sở đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể và khả năng tài chính của Quỹ, số lượng, hình thức và mức tài trợ, hỗ trợ hàng năm của Quỹ có thể được điều chỉnh trên cơ sở cân đối thu, chi của từng năm, phù hợp với từng thời kỳ và theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều kiện, trình tự, thủ tục và thời gian xét nhận hỗ trợ, tài trợ của Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể nội dung, hình thức, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ và thẩm quyền, thời gian xét nhận hỗ trợ, tài trợ của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và Quy chế hoạt động của Quỹ.

Chương V QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 21. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên thành lập Quỹ.
2. Thu từ tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, hợp pháp của tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. Thu từ thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ công, chương trình, mục tiêu, dự án, đề án do cơ quan nhà nước giao, đặt hàng (nếu có) hoặc theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

Điều 22. Sử dụng Quỹ

1. Chi thực hiện các chương trình, đề án, dự án tài trợ, hỗ trợ theo tôn chỉ, mục đích Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo đúng quy định của pháp luật.
2. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ và quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Đối với nguồn huy động không thuộc Khoản 2 Điều này phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ; trường hợp không giải ngân hết 70% (bảy mươi phần trăm) cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
4. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của

Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản có liên quan.

5. Chỉ thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

6. Chỉ cho hoạt động quản lý Quỹ.

7. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

Điều 23. Chi hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư, Văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);
- h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng, nếu có);
- b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính;
- c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

d) Chi tuyên truyền, quảng bá ý nghĩa, hoạt động, giao lưu kết nối hỗ trợ, tài trợ của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý tài sản, tài chính của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật; phê duyệt kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính của Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân đối với Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện niêm yết công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm trên các phương tiện thông tin đại chúng, cung cấp thông tin theo yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng và nhà tài trợ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết, phù hợp với quy định của Luật Lao động;

b) Thuế và các khoản phải trả khác (nếu có).

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH;** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 26. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự và Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Giải thể quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự và Điều 38, Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 28. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua- khen thưởng.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.



Điều 29. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng phải được ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ và báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng có 08 (tám) Chương, 31 (ba mươi một) Điều và chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển sinh kế vì cộng đồng, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / .*ral*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn